

Số: 79/2025/QĐCN -TTLH

Mai Sơn, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Giàng Thị Đ và anh Vàng A S.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn yêu cầu đề ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của chị Giàng Thị Đ và anh Vàng A S.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người yêu cầu:

+ Chị Giàng Thị Đ, sinh ngày 05/8/1985. Địa chỉ: Bản Q Ch, xã Mường Bằng, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

+ Anh Vàng A S, sinh ngày 01/01/1981. Địa chỉ: Bản Quỳnh Châu, xã Mường Bằng, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 6 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 6 năm 2025 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị Đ và anh Vàng A S thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Giàng Thị Đ và anh Vàng A S có 02 con chung là cháu Vàng A Nến, sinh ngày 26/11/2003 và cháu Vàng Thị Hương May, sinh ngày

07/04/2008 cháu Vàng A Nénh đã đủ tuổi trưởng thành. Đối với cháu Vàng Thị Hương May; chị Đ và anh S thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn. Giao cháu Vàng Thị Hương May cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu May trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động hoặc đến khi có yêu cầu khác.

Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đ do chị Đ chưa yêu cầu.

Chị Đ, anh S có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn anh S được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Mường Bằng;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tráng A Ténh